

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 127/2023/DS-ST

Ngày: 20-9-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Chiêu Hùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Thanh Tùng

Ông Trịnh Văn Lộc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Âu Hoàng Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N1; địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài P – Trưởng phòng kinh doanh khách hàng Ngân hàng N1 - Chi nhánh thị xã V; địa chỉ: Số D đường N, khóm A, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lâm Hoàng S, Sinh năm 1964. Địa chỉ: Số B, Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1/ Bà Kim Thị P1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số B, Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.(vắng mặt)

2/ Bà Lâm Thị Bích P2, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số B, Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.(vắng mặt)

3/ Bà Lâm Thị Mai H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số B, Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4/ Bà Lâm Thị Diễm S1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số B, Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.(vắng mặt)

5/ Bà Lâm Thị Mỹ N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số B, Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.(vắng mặt)

6/ Ông Lâm Hoàng S2, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số B, Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2023 (BL01-02) của nguyên đơn Ngân hàng N1 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Hoài P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/5/2018, Ngân hàng N1 - Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng với ông Lâm Hoàng S3 kết Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201800375Theo hợp đồng, Ngân hàng N1 - Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cho Ông Lâm Hoàng S4 tiền 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồngMục đích vay: Mua sắm vật dụng sinh hoạt.suất 10,5%/ năm; thanh toán trả lãi hàng quý, trả nợ gốc 01 lần khi đến hạn; thời hạn vay là 12 tháng Để đảm bảo cho khoản vay ông Lâm Hoàng S5 hàng Nông nghiệp N1 - Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đã ký Hợp đồng thế chấp số 2018.03.021/HĐTC ngày 07/05/2018; tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 355824, có diện tích 26.001m² [loại đất: 1L(24.002 m²), LnK (1.779 m²), T (200 m²)], thửa số 395, 403, 439, 513, 559, 662; tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăngdo UBND huyện V (Nay là UBND thị xã V) cấp ngày 09/5/1997 cho Hộ ông Lâm Hoàng S.

Tính đến hết ngày 20/9/2023, tổng nợ của ông Lâm Hoàng S6 tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng là: 265.473.973 đồng (*hai trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 47.753.425 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.720.548 đồng.

Nay tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N1 - Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng yêu cầu giải quyết: Buộc ông Lâm Hoàng S và bà Kim Thị Phan p liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N1 toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 20/9/2023 với số tiền 265.473.973 đồng (*hai trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 47.753.425 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.720.548 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7606LAV20180037510/05/2018 kể từ ngày tiếp theo ngày 21/9/2023 cho đến ngày thực tế ông Lâm Hoàng S7 Kim Thị Phan trả hết nợ gốc cho

Ngân hàng N1. Trường hợp ông Lâm Hoàng S7 Kim Thị Phan không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 2018.03.021/HĐTC ngày 07/05/2018 đã ký để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Lời trình bày của bị đơn ông Lâm Hoàng S tại phiên hòa giải ngày 21/8/2023 (BL50-51): Ông S thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng và còn nợ đúng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vừa trình bày tính đến ngày 21/8/2023, ông S còn nợ Ngân hàng với số 263.758.334 đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng). Do hoàn cảnh khó khăn nên cho ông S đến cuối năm sẽ thanh toán hết nợ lãi và một phần vốn gốc cho Ngân hàng.

Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên hòa giải ngày 21/8/2023 (BL50-51): Bà Phan thừa n vợ chồng bà còn nợ tiền của Ngân hàng là đúng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vừa trình bày tính đến ngày 21/8/2023, vợ chồng bà P1 còn nợ Ngân hàng với số 263.758.334 đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng). Do hoàn cảnh khó khăn nên cho vợ chồng bà P1 đến cuối năm sẽ thanh toán hết nợ lãi và một phần vốn gốc cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Bích P2, bà Lâm Thị Mai H, bà Lâm Thị Diễm S1, bà Lâm Thị Mỹ N, ông Lâm Hoàng S2 đều vắng mặt tại tất cả các buổi giải quyết của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết và Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, sau đó đã thông báo cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết kết quả phiên họp. Đồng thời, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa đúng pháp luật, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi

hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Phan c liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn với số tiền 265.473.973 đồng (hai trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 47.753.425 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.720.548 và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7606LAV20180037510/5/2018 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử ngày 21/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông S và bà Phan k thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký để thu hồi nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho bị đơn ông Lâm Hoàng S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị P1, bà Lâm Thị Bích P2, bà Lâm Thị Mai H, bà Lâm Thị Diễm S1, bà Lâm Thị Mỹ N, ông Lâm Hoàng S2 nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lâm Hoàng S, bà Kim Thị P1, bà Lâm Thị Bích P2, bà Lâm Thị Mai H, bà Lâm Thị Diễm S1, bà Lâm Thị Mỹ N, ông Lâm Hoàng S2 theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng N1 có ký Hợp đồng tín dụng 7606LAV20180037510/5/2018 với bên vay ông Lâm Hoàng S, mục đích vay để mua sắm vật dụng sinh hoạt. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông S trả nợ không đúng kỳ hạn như thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S có nghĩa vụ thực hiện trả tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn, Ngân hàng N1 với bị đơn ông Lâm Hoàng S là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo quy định tại

khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N1 về việc yêu cầu bị đơn ông Lâm Hoàng S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Phan c liên đới thanh toán tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2023). Tổng cộng là 265.473.973 đồng (hai trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 47.753.425 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.720.548 đồng.

[4.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 7606LAV20180037510/5/2018 Hội đồng xét xử thấy: Theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 10/5/2018 và giấy nhận nợ đề ngày 10/5/2018 ông S nhận tiền vay của Ngân hàng là 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, thỏa thuận lãi suất vay trong hạn 10,5%/năm và lãi suất quá hạn là 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc ông S thực hiện trả nợ gốc và lãi, nhưng ông S vẫn không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và khoản nợ vay này đã chuyển sang nợ quá hạn. Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các đương sự, các đương sự thừa nhận không ai phản đối tình tiết đã giao kết Hợp đồng, cũng không có ý kiến về việc bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép nên Hợp đồng đã ký là hoàn toàn tự nguyện; mục đích sử dụng tiền vay để mua sắm vật dụng sinh hoạt là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng; Hợp đồng còn có chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Mặc dù bà P1 không có ký vào Hợp đồng tín dụng, chỉ có ký vào hợp đồng thế chấp, mục đích vay tiền Ngân hàng về để mua sắm vật dụng sinh hoạt trong gia đình. Nên căn cứ theo khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lâm Hoàng S và bà Kim Thị Phan c liên đới thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (20/9/2023) là 265.473.973 đồng (hai trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 47.753.425 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.720.548 đồng và các nghĩa vụ tương ứng khác là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 7606LAV20180037510/05/2018 có lãi suất thỏa thuận 10,5%/năm đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp

đồng, ông S vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị Ngân hàng xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Xét Hợp đồng thế chấp tài số 2018.03.021/HĐTC ngày 07/05/2018 Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ ông Lâm Hoàng S cùng vợ và các con đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 355824, có diện tích 26.001m² [loại đất: 1L(24.002m²), LnK (1.779m²), T (200 m²)], thửa số 395, 403, 439, 513, 559, 662; tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc TrăngUBND huyện V (Nay là UBND thị xã V) cấp ngày 09/5/1997 cho Hộ ông Lâm Hoàng S để thế chấp cho Ngân hàng. Các bên tham gia có đủ điều kiện về chủ thể, hoàn toàn tự nguyện, mục đích không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức, xã hội và có đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Nếu ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 2018.03.021/HĐTC ngày 07/5/2018 mà các bên đã ký kết.

Căn cứ vào biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/8/2023 (BL37-39) quyền sử dụng đất được các đương sự thế chấp cho Ngân hàng, có đặc điểm sau:

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số I 355824 diện tích 26001m² thuộc thửa đất số 395, 403, 439, 513, 559, 662 cùng tờ bản đồ số 02; đất tọa lạc tại khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng do hộ ông Lâm Hoàng S đứng tên. Tài sản trên đất gồm có: Căn nhà thứ nhất ngang 6,20m, dài 11m. Kết cấu Nhà tường, vách tường, mái lợp tol xi măng, đòn tay kèo, nền lát gạch men, cửa sắt. Căn nhà thứ hai: ngang 8,3m, dài 10m. Kết cấu nhà tường, vách tường, mái lợp tol xi măng, đòn tay kèo, nền lát gạch men, cửa sắt. Căn nhà thứ ba: ngang 5,20m, dài 19m. Kết cấu vách lá, nền đất, mái lợp tol kèo, cột đòn tay cây. Cây trồng trên đất: 07 cây cau loại A, 50 cây tràm loại B, 04 cây tra loại A, 20 cây dừa loại A, 19 cây dừa loại B.

[5] Đối với bị đơn trình bày yêu cầu Ngân hàng tạo điều kiện cho ông S đến cuối năm sẽ thanh toán hết nợ lãi và một phần vốn gốc nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị P1 trình bày yêu cầu Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng bà P1 đến cuối năm sẽ thanh toán hết nợ lãi và một phần vốn gốc nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[7] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Bích P2, bà Lâm Thị Mai H, bà Lâm Thị Diễm S1, bà Lâm Thị Mỹ N, ông Lâm Hoàng S2 Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhưng các đương sự không có ý kiến và không ai có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 21/9/2023) bị đơn ông Lâm Hoàng S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Phan c1 phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV-201800375 ngày 10/5/2018 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) ông Lâm Hoàng S và bà Kim Thị Phan p cùng liên đới chịu. Do Ngân hàng N1 đã tạm ứng trước nên ông S và bà P1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà P1 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bà P1 là người cao tuổi và có đơn miễn nộp tiền án phí nên bà P1 được miễn án phí phần của bà P1 theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 325; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 7; khoản 2 Điều 8; Điều 10; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N1 đối với bị đơn ông Lâm Hoàng S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Phan v việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Lâm Hoàng S và bà Kim Thị Phan c liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng N1, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2023) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 200.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 47.753.425 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 17.720.548 đồng.

Tổng cộng 265.473.973 đồng (hai trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 21/9/2023) ông Lâm Hoàng S và bà Kim Thị Phan c1 phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV-201800375 ngày 10/5/2018 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lâm Hoàng S và bà Kim Thị P1 không thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thị xã V phát mãi tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2018.03.021/HĐTC ngày 07/5/2018 đã ký để Ngân hàng thu hồi nợ.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) ông Lâm Hoàng S và bà Kim Thị Phan p cùng liên đới chịu. Ngân hàng N1 đã tạm ứng trước nên ông S và bà P1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nêu trên lại cho Ngân hàng.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Lâm Hoàng S và bà Kim Thị Phan c liên đới chịu 13.273.698 đồng (mười ba triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng). Do bà P1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên bà P1 được miễn nộp 6.636.849

đồng (sáu triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng). Ông S phải chịu 6.636.849 đồng (sáu triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng).

- Ngân hàng N1 không phải chịu án phí sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.349.897 đồng (sáu triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008434 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Chiêu Hùng